

Số: 1957/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Ban hành chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 388/BDT-NV ngày 30/5/2022 và Công văn số 459/BDT-NV ngày 17/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PT&TH, Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, TL, TLe.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà**
(Kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022
của UBND tỉnh Khánh Hoà)

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa thực hiện Chiến lược Công tác dân tộc phù hợp với điều kiện của địa phương để phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh, tạo sự chuyển biến về ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức và đồng bào dân tộc thiểu số về công tác dân tộc và chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 10/NQ-CP và Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

- Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án của Trung ương và địa phương, tránh trùng lặp, chồng chéo; trong đó chú trọng nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu chung

- Phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế của vùng; bảo vệ môi trường và không gian sống của đồng bào dân tộc thiểu số;

- Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với vùng phát triển; giảm nghèo nhanh và bền vững; giảm dần số xã, thôn đặc biệt khó khăn, cải thiện đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân;

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Phần đầu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm 4 - 5%.

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Hoàn thành bố trí ổn định 90% số hộ di cư không theo quy hoạch. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 99,5%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 99,95%, học trung học cơ sở trên 98%, học trung học phổ thông trên 60%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 98%.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; 100% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; trên 80% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- 70% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Tăng trưởng kinh tế bình quân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt tối thiểu từ 6,0 đến 6,5%/năm.

- Thu nhập bình quân người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung cả nước; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10%. Cơ bản không còn các xã, thôn đặc biệt khó khăn; 70% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 6,5%/năm.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề và có thu nhập ổn định đạt 35 - 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động, hàng năm thu hút 5% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Trên 95% cán bộ, công chức cấp xã của vùng dân tộc thiểu số và miền núi có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa. Xóa tình trạng nhà ở đơn sơ, nhà thiếu kiên cố; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái.

- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ

sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

- Quy hoạch sắp xếp, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú rải rác trong rừng đặc dụng, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.

- Góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt trên 46,5%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Cơ bản không còn hộ nghèo, người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

b) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Về phát triển nguồn nhân lực

- Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số để đủ điều kiện tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung đào tạo các nghề có nhu cầu cấp thiết.

d) Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên tỉnh, liên huyện.

đ) Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc; đổi mới tổ chức của Ban Dân tộc và Phòng Dân tộc cấp huyện đồng bộ, thống nhất đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

b) Về phát triển kinh tế

Tập trung đầu tư phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Đối với nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp gắn với sử dụng lao động tại chỗ.

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ người Kinh nghèo sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia; hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa thông qua hệ thống chợ đầu mối và các hội chợ xúc tiến thương mại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; xây dựng các mô hình sản xuất kinh doanh mới phù hợp đặc thù vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch nông nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch di sản văn hóa gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa; tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương từng vùng.

c) Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với bố trí việc làm tại địa phương. Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh, thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong giáo dục hướng nghiệp.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo lộ trình hợp lý, bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú phù hợp nhu cầu và điều kiện thực tế địa phương.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo.

d) Về y tế và dân số

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, dân số có chất lượng cho đồng bào. Trong đó quan tâm thực hiện một số chính sách về Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở.

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình

trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

đ) Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số; tạo sự chuyển biến về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các dân tộc; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, chữ viết, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc | thiểu số và miền núi.

e) Quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, bạo loạn, biểu tình, phá rối trật tự an toàn xã hội.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số, kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các điểm nóng về an ninh, trật tự. Giải quyết kịp thời những phức tạp liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về số lượng, nâng cao về chất lượng; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở.

g) Về đối ngoại

Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng quốc tế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối ngoại góp phần giúp cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

h) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đặc biệt là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm, vùng căn cứ cách mạng.

3. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Quán triệt nghiêm túc và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, chính quyền và Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc; hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cũng như các chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước, trên cơ sở đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra. Trong đó kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc

- Khẩn trương nghiên cứu, rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết; tăng cường công tác kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

d) Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc cấp tỉnh và cấp huyện đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất một số chính sách mới bảo đảm phù hợp chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương, trong đó tập trung vào một số chính sách sau:

- Quy hoạch phát triển các cụm liên kết ngành để phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hình thành các khu công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, dịch vụ, du lịch; có chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi hoặc ban hành mới các chính sách về các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, dạy nghề, giải quyết việc làm cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đổi mới công tác tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với từng địa bàn, phong tục, tập quán của đồng bào nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào.

- Xây dựng các đề án, dự án ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu từ các đề tài khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó tập trung vào những vấn đề trọng điểm và các mô hình có tính thực tiễn cao, phù hợp với yêu cầu và tập quán sinh hoạt, sản xuất của đồng bào hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

Là Cơ quan đầu mối phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; triển khai thực hiện các chương trình, chính sách và nhiệm vụ được phân công theo chức năng, thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc theo quy định; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định các dự án thuộc Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham mưu bố trí vốn và hướng dẫn lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức vận động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Sở Tài chính

Cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; kiểm soát việc thực hiện nguồn vốn được bố trí hàng năm cho các chương trình, dự án; đồng thời hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn các địa phương tổng hợp, theo dõi, quản lý việc sử dụng đất ở, đất sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đôn đốc, hướng dẫn phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

5. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường nắm bắt tình hình; đồng thời triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

Trên cơ sở nhiệm vụ được nêu tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lồng ghép các chương trình, kế hoạch, ... của ngành để thực hiện các nhiệm vụ, nội dung của Kế hoạch này, bảo đảm việc sử dụng vốn có hiệu quả.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội

Phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban, ngành, địa phương trong việc tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; lồng ghép nguồn vốn các chương trình, chính sách, dự án đầu tư trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện trên địa bàn.

- Phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; và Kế hoạch triển khai thực hiện của UBND tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ và đồng bào các dân tộc thiểu số về công tác dân tộc và nội dung, nhiệm vụ của Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được phân công (*tại phụ lục kèm theo*) nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc) để tổng hợp, báo cáo các bộ, ngành trung ương theo quy định./.

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC
DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HOÀ

STT	Tên công việc/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả sản phẩm	Thời gian thực hiện
1	- Rà soát hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số	Ban Dân tộc	- Các sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Hàng năm
	- Tiếp tục kiện toàn và củng cố tổ chức bộ máy cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh, huyện Rà soát điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ hiệu quả		- Sở Nội vụ; - UBND cấp huyện	Đề án, kế hoạch	Năm 2022
	- Kế hoạch hướng dẫn, truyền thông về tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống		- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
2	Tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; kiểm soát việc thực hiện nguồn vốn được bố trí cho các chương trình, dự án; dẫn quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định.	Sở Tài chính	- Các sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Kế hoạch	Hàng năm
3	Tham mưu bố trí vốn và hướng dẫn lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức vận động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
	- Nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Sở Giáo dục và	- UBND cấp huyện;	Kế hoạch	Hàng năm

4	- Thực hiện hiệu quả chính sách cử tuyển đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, gắn đào tạo với bố trí việc làm tại địa phương; tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh	Đào tạo	- Các đơn vị liên quan		
	- Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo lộ trình hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương				
5	Triển khai thực hiện một số chính sách về Bảo hiểm y tế; nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình; chính sách tiêm chủng, dinh dưỡng và an toàn vệ sinh, an toàn thực phẩm	Sở Y tế	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
6	Nâng cao chất lượng dạy nghề đối với con em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Lao động - TB & XH	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
7	- Định hướng cơ cấu lại ngành nông nghiệp; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch đã được duyệt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	- Đề án - Kế hoạch thực hiện	Giai đoạn 2022-2025 và hàng năm
	- Phát triển lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; xử lý nghiêm tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng				
	- Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số				
8	Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn các địa phương quản lý việc sử dụng đất ở, đất sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Tài nguyên và môi trường	- Các sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Các văn bản tham mưu UBND tỉnh	Hàng năm

9	Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch nông nghiệp, du lịch nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe và du lịch di sản văn hóa gắn với bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa; tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa địa phương	Sở Du lịch	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Đề án thực hiện	Giai đoạn 2022-2025 và hàng năm
10	- Thực hiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số. - Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Văn hóa và Thể thao	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Giai đoạn 2022-2025 và hàng năm
11	Hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc trên các phương tiện thông tin đại chúng	Sở Thông tin và Truyền thông	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
12	Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng quốc tế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Ngoại vụ	- UBND cấp huyện; - Các sở, ban, ngành.	Văn bản chỉ đạo	Hàng năm
13	Phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	- Sở Tư pháp - Ban Dân tộc	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện	Thường xuyên
14	Quy hoạch hệ thống đô thị, khu dân cư mới và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án tái định cư, sắp xếp, ổn định dân cư	Sở Xây dựng	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Báo cáo quy hoạch	Giai đoạn 2022-2025 và hàng năm
15	Phát triển hệ thống giao thông đường bộ liên tỉnh, liên huyện kết nối với hệ thống đường bộ quốc gia, kết nối liên vùng	Sở Giao thông vận tải	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện	Hàng năm
16	Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh	Sở Khoa học và Công nghệ	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Đề tài nghiên cứu, ứng dụng	Hàng năm

	doanh, đổi mới, sáng tạo phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số			khoa học	
17	- Quy hoạch ngành công nghiệp, lựa chọn ngành, lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn với công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường - Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối và các hội chợ xúc tiến thương mại	Sở Công Thương	- Các sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Kế hoạch thực hiện	Giai đoạn 2022-2025 và hàng năm
18	Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số; chủ động đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc, phá rối trật tự an toàn xã hội	Công an tỉnh	- UBND cấp huyện. - Các Sở, Ban, ngành;	Kế hoạch	Hàng năm
19	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đủ về số lượng và nâng cao chất lượng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Văn bản	Thường xuyên
20	Tuyên truyền về bình đẳng giới; tham mưu cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị liên quan	Văn bản đề xuất	Giai đoạn 2022-2025 và hàng năm
21	- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số. - Xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển kinh tế, xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số	- Liên minh Hợp tác xã tỉnh; - UBND cấp huyện	- Các sở, ban ngành; - Các đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch	Hàng năm



22	- Tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị	UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Các sở, ban, ngành; - Các đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai thực hiện	Giai đoạn 2022-2025 và hàng năm
	- Đề xuất phương án giải quyết đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ người Kinh nghèo sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		- Sở Tài nguyên-MT; Nông nghiệp-PTNT; - Các đơn vị liên quan	Đề án, phương án thực hiện	
	- Tiếp tục xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đặc biệt là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số		- Ban Tổ chức Tỉnh ủy; - Sở Nội vụ.	Đề án, phương án	Hàng năm